

## KẾ HOẠCH

### Phụ đạo học sinh chưa đạt phẩm chất, năng lực và kiến thức kỹ năng Năm học 2024 - 2025

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về Thông tư ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Công văn số 2518/SGDĐT- GDTH ngày 27/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục Tiểu học năm học 2024 - 2025.

Căn cứ Hướng dẫn số: 649/PGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Mỹ Tú về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục tiểu học năm học 2024 - 2025;

Căn cứ Kế hoạch số: 92/KH-TH, ngày 09 tháng 9 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Tiểu học Hưng Phú A về việc kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục năm học 2024 - 2025;

Căn cứ vào tình hình thực tế, Trường Tiểu học Hưng Phú A xây dựng kế hoạch phụ đạo học sinh chưa đạt phẩm chất, năng lực và kiến thức, năm học 2024 - 2025, cụ thể như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Nghiêm túc thực hiện cuộc vận động “Hai không”, trọng tâm là không để học sinh ngồi nhầm lớp do chưa đủ điều kiện hoàn thành chương trình lớp học.

- Đề nâng cao hiệu suất đào tạo; thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục đúng độ tuổi và hiệu quả đào tạo.

- Giúp cho học sinh chưa đạt chuẩn, nhận thức còn chậm củng cố kiến thức cơ bản từ đó tiếp thu kiến thức mới tốt hơn, tự tin hơn trong học tập;

- Tạo cho học sinh niềm tin, giúp các em lấy lại sự tự tin khi đến lớp. Từ đó học sinh sẽ hoàn thành chương trình lớp học.

- Giúp giáo viên thực hiện tốt công tác chủ nhiệm, phối hợp tốt giữa gia đình và nhà trường. Tạo được sự gắn kết giữa cha mẹ và cô thầy giáo trong công tác giảng dạy và giáo dục.

- Trong quá trình giảng dạy của giáo viên, trên lớp, ngoài việc theo dõi giúp đỡ học sinh còn hạn chế, trong mọi tiết học cần phải có thời gian riêng biệt để dạy cho học sinh những kiến thức đã mất căn bản. Đây là một việc làm quan trọng trong công tác phụ đạo học sinh.

- Từng bước giảm dần học sinh chưa đạt chuẩn, học sinh lưu ban. Phân đầu trong năm học 2024 - 2025 tỷ lệ lưu ban dưới 2%.

- Thực hiện tốt việc kiểm tra đánh giá đảm bảo chất lượng giáo dục từng lớp học sinh đúng thực chất với quyết tâm cao nhất cho việc nâng dần chất lượng giáo dục tại trường.

- Quản lý chất lượng học sinh thật sự đi vào nề nếp và có biện pháp thiết thực.

## **II. ĐÁNH GIÁ KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH ĐẦU NĂM**

### **1. Thuận lợi:**

- Trường được sự quan tâm của Đảng, chính quyền các cấp, của các ban ngành, đoàn thể xã hội địa phương, của BDDCMHS.

- Trường được công nhận đạt trường chuẩn Quốc gia, trường có đủ phòng học, phòng chức năng, khu hiệu bộ và đảm bảo phòng dạy học 2 buổi/ngày.

- Đội ngũ CB-GV-NV có nhiệt tình, tâm huyết với nghề; trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng.

- Các tổ chức, đoàn thể hoạt động hiệu quả, huy động các nguồn quỹ XHHGD, kịp thời hỗ trợ vật chất và tinh thần cho học sinh vươn lên học tốt.

### **2. Khó khăn:**

- Học sinh thuộc ấp Phương Hòa 3 một số em đi học còn gặp khó khăn vì chưa có lộ đal các em còn phải đi bằng xuồng, ghe để tới trường; hằng năm sau tết Nguyên đán các hhm lại theo cha mẹ đi làm ăn xa ảnh hưởng đến việc duy trì sĩ số cuối năm.

- Hoàn cảnh gia đình của một số em còn khó khăn, phụ huynh làm ăn xa nên sự quan tâm đến việc học của con em chưa được kịp thời.

- Vẫn còn một số học sinh chưa ngoan, không nghe lời thầy cô giáo, còn ham chơi, chưa chăm học, chưa mạnh dạn tự tin, tích cực trong học tập.

### **3. Chất lượng đầu năm:**

- Toàn trường có 22 lớp với 560/272 học sinh (dân tộc 25/13 học sinh). Trong đó:

- Qua khảo sát nhẹ đầu năm tỷ lệ học sinh còn hạn chế cụ thể như sau:

+ Số học sinh đạt chuẩn: 510/260; số học sinh chưa còn hạn chế: 50/12.

Trong đó:

+ Môn Tiếng Việt: Học sinh đạt chuẩn là 552/264 học sinh, tỉ lệ 93,21%, học sinh chưa đạt chuẩn là 38/8 học sinh, tỉ lệ 6,79 %.

+ Môn Toán: học sinh đạt chuẩn là 526/263 học sinh, tỉ lệ 93,93%, học sinh cận chuẩn là 34/9 học sinh, tỉ lệ 6,07%.

### **4. Một số nguyên nhân dẫn đến học sinh học chưa đạt chuẩn**

Có 4 nguyên nhân chính dẫn đến chất lượng học sinh chưa đạt chuẩn:

- Một số em chưa nhận thức được nhiệm vụ học tập hay nói thông thường là

học sinh lười học, không chăm chỉ, chuyên cần.

- Một số giáo viên chưa có phương pháp hữu hiệu trong công tác phụ đạo học sinh chưa hoàn thành môn học.

- Thiếu sự quan tâm, chăm sóc dạy dỗ con cái của một số bộ phận phụ huynh (do nhiều nguyên nhân khác nhau).

- Còn nhiều học sinh hoàn cảnh gia đình khó khăn không có thời gian học tập (đi học về phải giúp gia đình làm công việc).

Tất cả các nguyên nhân trên đều tác động vào quá trình học tập của học sinh dẫn đến việc các em chán học, lơ là, đến trường cho có lệ, học không có mục đích, kết quả cuối cùng là học tập sa sút đi nhiều.

### **III. BIỆN PHÁP, NHIỆM VỤ PHỤ ĐẠO HỌC SINH**

#### **1. Nhiệm vụ chung**

- Giáo viên nắm được hoàn cảnh gia đình, nghề nghiệp của phụ huynh, gia đình đông con hay ít con? Phụ huynh có quan tâm giáo dục con cái hay không? Nắm được địa bàn nơi cư trú.

- Thông qua nghiên cứu hồ sơ của học sinh như: biên bản bàn giao chất lượng, khảo sát chất lượng của học sinh đầu năm... giáo viên nắm lại mặt mạnh cũng như mặt hạn chế của học sinh. Trong quá trình dạy học, giáo viên cần chú ý phát hiện kịp thời lỗ hổng trong kiến thức mà học sinh vấp phải.

- Giáo viên luôn quan tâm, trao đổi, lắng nghe ý kiến của học sinh. Khơi gợi cho học sinh nói lên những mong muốn, trăn trở của mình. Từ đó, giáo viên sẽ nắm bắt được tâm tư, nguyện vọng, sở thích, thái độ trong quan hệ với mọi người của học sinh. Đồng thời phát huy sở trường của học sinh từ đó kích thích các em học tập.

- Thông qua trao đổi với phụ huynh học sinh, giáo viên nắm bắt được sự quan tâm giáo dục hay thờ ơ của phụ huynh đối với con em mình. Từ đó có sự tư vấn, phối hợp giữa nhà trường và gia đình để lựa chọn phương pháp dạy học phù hợp...

- Xây dựng động cơ học tập cho học sinh, xác định cho học sinh hiểu: Học để làm gì? và vì sao phải học?

- Phân chia động cơ học tập của học sinh ra thành nhiều loại như sau:

- Học để sau này góp phần xây dựng đất nước, xây dựng quê hương.

- Học vì lợi ích riêng của mình, muốn hơn người, muốn có địa vị cao trong xã hội...

- Học vì muốn có điểm tốt, muốn thầy cô và cha mẹ vui lòng...

#### **2. Nhiệm vụ cụ thể**

##### **2.1. Thời gian tổ chức phụ đạo**

- Giai đoạn 1: Từ khi học sinh trở lại học trực tiếp đến Giữa HKI: dựa vào

kết quả kiểm tra khảo sát đầu năm để lập danh sách và tổ chức bồi dưỡng, phụ đạo học sinh.

- Giai đoạn 2: Từ Giữa HKI đến cuối HKI: dựa vào kết quả kiểm tra, nhận xét, đánh giá giữa HKI để lập danh sách và tổ chức bồi dưỡng, phụ đạo học sinh.

- Giai đoạn 3: Từ Đầu HKII đến Giữa HKII: bồi dưỡng và phụ đạo học sinh dựa trên kết quả kiểm tra định kỳ cuối kỳ I.

- Giai đoạn 4: Từ giữa HKII đến cuối HKII: bồi dưỡng và phụ đạo học sinh dựa trên kết quả kiểm tra định kỳ giữa kỳ II và kết quả nhận xét, đánh giá học sinh.

- Giai đoạn 5: Từ cuối HKII (giai đoạn phụ đạo trong hè): bồi dưỡng và phụ đạo học sinh dựa trên kết quả kiểm tra định kỳ cuối năm.

## **2.2. Nội dung phụ đạo**

### **2.2.1. Tăng cường công dạy học lớp 2 buổi/ngày**

#### **a. Buổi dạy thứ nhất**

- Giáo viên dạy học sinh cận chuẩn theo đối tượng ở những tiết học chính khóa với hình thức: Trong mỗi tiết học giáo viên lựa chọn câu hỏi, bài tập phù hợp với mỗi đối tượng học sinh.

- Giáo viên sử dụng sách giáo khoa, sách bài tập và các loại phiếu luyện tập được sử dụng trong chương trình để dạy.

- Giáo viên sử dụng các phương pháp đặc trưng bộ môn như: giảng giải, đàm thoại, phân tích, tổng hợp, luyện tập, thực hành,... nhưng xuyên suốt các phương pháp này là quan điểm: “Dạy học cá thể”, tạo cho học sinh sự tin tưởng, tâm thế yên ổn gắn gũi với giáo viên, từ đó các em sẽ tự tin và từ từ sẽ chủ động trong việc học.

- Tạo được cho học sinh sự tự tin, giáo viên cần chú đến học sinh còn hạn chế ở những hoạt động, hệ thống câu hỏi riêng cho học sinh ở mỗi bài, nhằm tạo sự gắn kết các kiến thức với các hoạt động tổ chức ở lớp, các em có niềm tin sự yêu thương của giáo viên và bạn bè.

#### **b. Buổi dạy thứ hai**

- Xây dựng thời khoá biểu phù hợp tạo điều kiện cho học sinh được phát triển kiến thức - kĩ năng.

- Nội dung, chương trình dạy ôn tập buổi 2 dựa vào nội dung chương trình đã học buổi thứ nhất, giáo viên xem xét đối tượng học sinh lớp mình phụ trách để lựa chọn nội dung kiến thức ôn tập phù hợp.

- Chỉ đạo giáo viên dạy buổi 2 theo hướng: Phân hoá đối tượng học sinh, tập trung vào các nội dung thực hành kiến thức đã học và tổ chức học sinh tham gia các hoạt động địa phương nhằm hỗ trợ cho việc học tập; giúp đỡ học sinh cận chuẩn vươn lên hoàn thành yêu cầu học tập, bồi dưỡng học sinh có năng khiếu môn Toán, môn Tiếng Việt, (Riêng Âm nhạc, Mỹ thuật, Thể dục lồng ghép vào các tiết dạy chính khóa và các hoạt động ngoại khóa), GDKNS thông qua việc dạy các

môn học và tiết dạy riêng, tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

- Xây dựng kế hoạch, nội dung phụ đạo hai môn Toán - Tiếng Việt và rèn chữ viết đẹp cho Học sinh trong lớp.

- Xác định những kiến thức cơ bản, trọng tâm theo yêu cầu nội dung, chương trình SGK đã quy định để định hướng cho việc phụ đạo học sinh và rèn đọc, rèn chữ viết cho HS.

- Trang bị đủ các tài liệu để phục vụ cho việc nghiên cứu và tổ chức thực hiện giảng dạy phụ đạo học sinh và rèn đọc, rèn chữ viết cho HS.

- Quy định các mốc thời gian, phân loại, lập danh sách các đối tượng học sinh học sinh cận chuẩn, học sinh viết chưa đẹp sắp xếp thời gian thực hiện công tác bồi dưỡng – phụ đạo.

- Tham gia học tập chuyên đề về nội dung, phương pháp phụ đạo học sinh.

- Trực tiếp liên hệ với gia đình học sinh để phối hợp phụ đạo và rèn chữ viết đẹp. Sắp xếp thời gian hợp lý để các em ôn tập thêm ở nhà.

- Tổ chức thực hiện các hình thức phụ đạo thường xuyên như: Giúp bạn vượt khó, đôi bạn cùng tiến, tổ chức nhóm học tập. Luôn quan tâm đến các đối tượng học sinh cần phụ đạo trong các tiết học hàng ngày.

- Nghiên cứu và áp dụng chuẩn KT-KN trong dạy học, văn bản chỉ đạo dạy và học cho học sinh ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, văn bản 896, Quyết định 31 mẫu chữ viết ở trường tiểu học và các văn bản chỉ đạo khác.

- Động viên và hỗ trợ học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh khó khăn tích cực vượt qua mặc cảm và vượt qua khó khăn để vươn lên trong học tập.

- Chú trọng đến tất cả các đối tượng học sinh để phân loại trình độ học lực nhằm có kế hoạch giảng dạy theo từng đối tượng học sinh tốt hơn.

- Hàng tháng có kiểm tra định kì của từng môn học để nắm chất lượng học tập của học sinh từ đó có kế hoạch dạy phù hợp với từng đối tượng học sinh.

- Thường xuyên động viên những em khó khăn cố gắng trong học tập.

- Chú trọng rèn chữ viết cho học sinh nhất là lỗi chính tả, sửa và uốn nắn kịp thời cho những học sinh đọc chậm.

- Tổ chức cho các em hoạt động nhóm, từng tổ thi nhau kiểm tra bài hằng ngày và báo cáo kết quả.

- Khuyến khích học sinh tự học và thảo luận nhóm tìm hiểu nội dung bài học và diễn đạt bằng lời của mình hay và lưu loát.

- Thường xuyên kiểm tra sách vở và đồ dùng học tập của học sinh.

- Phân loại trình độ học lực của lớp vào thời gian: Giữa học kì 1- Cuối học kì 1- Giữa học kì 2 - Cuối năm học.

- Kiểm tra sách giáo khoa, đồ dùng học tập của học sinh 1lần/tháng

- Phối hợp với phụ huynh học sinh để quản lí giờ học của học sinh ở lớp cũng như giờ tự học ở nhà của học sinh.

- Giáo viên chủ nhiệm cần liên hệ chặt chẽ với cha mẹ học sinh của lớp để thông báo kết quả học tập của từng em, thống nhất kế hoạch phối hợp giúp đỡ học sinh cận chuẩn giáo dục học sinh cá biệt, biểu dương kịp thời cho những học sinh nỗ lực học tập và rèn luyện tốt

- Giáo dục cho học sinh thói quen đi đến nơi về đến chốn, sử dụng tốt thiết bị đồ dùng dạy học kể cả đồ dùng dạy học tự làm.

- Mỗi giáo viên chủ nhiệm tự đề ra biện pháp phụ đạo cho phù hợp với đối tượng học sinh trong lớp mình giảng dạy. Giáo viên chủ nhiệm hằng tháng phải báo cáo kết quả phụ đạo học sinh chưa hoàn thành của lớp mình cho tổ chuyên môn. Trên cơ sở đó cùng nhau bàn bạc biện pháp giáo dục tiếp theo. Ngoài ra, mỗi giáo viên chủ nhiệm phải chịu trách nhiệm về kết quả giáo dục học sinh chưa hoàn thành của lớp mình.

- Trong quá trình dạy phụ đạo cho học sinh cần rèn luyện học sinh:

- Tập cho học sinh có thói quen chuẩn bị bài chu đáo, xem bài trước theo yêu cầu của giáo viên.

- Trong giờ học, tạo điều kiện cho học sinh được lên bảng làm bài tập mạnh dạn phát biểu trước tập thể lớp

### **2.2.2. Phụ đạo cho từng nhóm đối tượng học sinh cụ thể**

- Thường xuyên theo dõi, tổ chức kiểm tra việc học tập và chuẩn bị bài đối với học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức, kĩ năng. Đánh giá và ghi nhận sự tiến bộ của các em.

- Đi sâu đi sát từng học sinh tìm hiểu xem các em yếu mặt nào (phương pháp học tập, kiến thức, kĩ năng...) để định hướng phụ đạo cụ thể. Đặc biệt cần tìm hiểu học sinh mất phần kiến thức nào (ở lớp nào) để có nội dung phụ đạo phù hợp.

- Tạo không khí thân thiện trong trường học: Gần gũi giúp đỡ, chia sẻ với đồng viên khuyến khích kịp thời đối với học sinh làm sao cho các em cảm thấy thầy vừa là thầy vừa là bạn thì mới thật sự học tập có hiệu quả.

- Xây dựng tốt phong trào “Đôi bạn cùng tiến”, phân công bạn vững kiến thức kèm cặp, giúp đỡ.

- Động viên, giúp đỡ các em trong từng tiết học để tạo phần chân trong học tập cho các em, tạo cho các em ý thức được vai trò, trách nhiệm của bản thân trong học tập, nâng cao năng lực cá nhân.

- Lập kế hoạch theo tuần (có sự thống nhất của tổ chuyên môn).

- Tìm tòi nghiên cứu tìm ra những phương pháp giảng dạy có hiệu quả nhất để học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức, kĩ năng tiếp thu bài.

- Kết hợp với giáo viên bộ môn và các bộ phận trong nhà trường thường xuyên giáo dục, động viên kịp thời để khuyến khích việc học tập của các em.

**a. Phụ đạo đối với học sinh chưa hoàn thành phẩm chất, năng lực môn học do hoàn cảnh gia đình**

- Tạo cơ hội để trao đổi trực tiếp với phụ huynh học sinh, nắm bắt cụ thể hướng phấn đấu của học sinh vì mục tiêu, kế hoạch chung của lớp, của trường... thông qua các buổi họp phụ huynh học sinh.

- Hợp tác giữa giáo viên và phụ huynh là điều cần thiết để học sinh học tập và rèn luyện. Qua đó, giáo viên sẽ thông tin kịp thời đến phụ huynh về kết quả học tập, năng lực, phẩm chất, tham gia hoạt động... qua nhiều kênh thông tin. Giáo viên và phụ huynh cần có sự liên kết hai chiều nhằm có biện pháp tác động phù hợp, động viên khuyến khích khi các em tiến bộ, nhắc nhở kịp thời khi các em có biểu hiện cần uốn nắn...

- Giáo viên mời phụ huynh khi cần thiết để bàn bạc biện pháp giáo dục các em, hướng dẫn cha mẹ học sinh cách theo dõi, hỗ trợ học sinh học tập, tham gia đánh giá học sinh, cách thức quan sát, động viên các hoạt động của con em mình.

- Giáo viên tạo điều kiện tốt nhất về thời gian để học sinh có thể hoàn thành bài học ngay tại lớp.

**b. Phụ đạo đối với học sinh chưa hoàn thành phẩm chất, năng lực môn học do không chịu học, không chăm chỉ, không chuyên cần hoặc chưa nhận thức được nhiệm vụ học tập**

- Những học sinh rơi vào tình trạng trên là do: không học bài, không làm bài, thường xuyên để quên sách vở ở nhà, vừa học vừa chơi, không tập trung... Để các em có hứng thú học tập, giáo viên phải nắm vững và phối hợp nhịp nhàng các phương pháp dạy học, thay đổi bằng hình thức trò chơi, sử dụng phong phú đồ dùng học tập... để giúp các em hiểu bài, tự bản thân mình giải quyết các bài tập. Giáo viên động viên các bạn trong nhóm nhắc nhở và giúp đỡ lẫn nhau mỗi khi các em vấp phải những lỗi trên.

- Ngoài ra, giáo viên cần trao đổi trực tiếp với từng đối tượng học sinh bằng lời nói, cử chỉ, mệnh lệnh thật thuyết phục.

- Bên cạnh phương pháp giáo dục trực tiếp với từng đối tượng học sinh, giáo viên cần phải phối hợp phương pháp giáo dục tập thể. Dùng dư luận của tập thể tác động đến đối tượng học sinh cá biệt, xây dựng dư luận tập thể lành mạnh thành khối đoàn kết với phương châm “Sống có trách nhiệm”, thiết lập mối quan hệ tốt giữa các thành viên, khơi gợi động lực học tập của học sinh vì danh dự tập thể, mỗi thành viên tự giác điều khiển hành vi của bản thân.

- Phối kết hợp với phụ huynh học sinh, thông báo để phụ huynh biết HS chưa nắm được cái gì? Những gì còn hạn chế, trao đổi với phụ huynh những yêu cầu đối với học sinh.

- Động viên, khích lệ ý thức, thái độ học tập cho học sinh tạo cho học sinh có hứng thú trong học tập. Giáo viên phải tìm cách khuyên nhủ, nhắc nhở nhẹ nhàng nhưng mang tính nghiêm khắc, tuyệt đối không được đuổi học sinh ra ngoài, gây áp lực hoặc xúc phạm học sinh.

- Thường xuyên kiểm tra đến vở ghi của các em, ưu tiên những câu hỏi, những bài tập vừa sức cho các em.

- Giáo viên luôn tôn trọng học sinh, khuyến khích, tuyên dương khen ngợi kịp thời đối với từng tiến bộ nhỏ của các em.

### **2.2.3. Đối với giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên dạy buổi 2, giáo viên bộ môn**

Tìm hiểu nguyên nhân dẫn đến học sinh học chưa hoàn thành (phân loại từng nhóm đối tượng học sinh: Do hoàn cảnh gia đình; do mất căn bản; chưa nhận thức được nhiệm vụ học tập hay nói thông thường là học sinh lười học, không chăm chỉ, chuyên cần; Do bị bệnh chậm phát triển trí não, tự kỉ, tăng động giảm chú ý....)

Biện pháp:

- GVCN lập sổ theo dõi từng đối tượng học sinh chưa hoàn thành của lớp và có biện pháp giúp đỡ cho từng đối tượng học sinh. Theo dõi sự tiến bộ của học sinh và có biện pháp phụ đạo hợp lí, kịp thời trong từng tháng.

- Giữ học sinh chưa hoàn thành ở lại trong thời gian 20 phút cuối giờ của các ngày trong tuần phụ đạo nhằm vào các tiết rèn luyện.

- Hàng tuần mỗi khối phân công giáo viên phụ đạo học chưa hoàn thành vào các tiết Mỹ thuật, Hát nhạc ... (mỗi tiết khoản 10 – 15 phút)

- Trong giờ dạy giáo viên phân hóa nhiều đối tượng học sinh để giúp học sinh chưa hoàn thành cùng tham gia học tập tích cực.

- GVCN phối hợp với phụ huynh học sinh quan tâm nhắc nhở, đôn đốc hoàn thành các bài tập về nhà.

- GVCN kết hợp GVBM lên nội dung ôn tập, phụ đạo học sinh từng lớp.

- Các tiết dạy ở buổi 2 tập trung phân hoá các đối tượng để ôn luyện và củng cố lại kiến thức cho các em (nhất là kĩ năng đọc, kĩ năng viết và kĩ năng tính toán).

- Sau mỗi tháng các giáo viên báo cáo sự tiến bộ của học sinh cho tổ trưởng phụ trách để có sự theo dõi nhận xét và chỉ đạo.

### **2.2.4. Tăng thời gian phụ đạo học sinh còn hạn chế (đọc, viết, tính toán chậm)**

- Qua các biện pháp phụ đạo học sinh chưa hoàn thành cơ bản đã được đưa ra phụ đạo cho 3 dạng đối tượng, bên cạnh giáo viên cần quan tâm đến học sinh chưa hoàn thành trong tiết dạy, tạo điều kiện tốt chỗ ngồi, bạn học tốt kèm bạn chưa hoàn thành, khuyến khích tuyên dương. . . đặc biệt chú ý bồi dưỡng kỹ năng đọc, viết, tính toán thông qua nhiều hình thức.

- Tăng thời gian phụ đạo đối với học sinh chưa hoàn thành, luôn quan tâm phụ đạo môn Tiếng Việt và môn Toán.

- Nhà trường luôn phối hợp BDDCM học sinh, vận động, kêu gọi đóng góp



về vật chất, tinh thần giúp đỡ học sinh nghèo (thực hiện 3 đủ cho Học sinh đến trường) vươn lên học tốt.

### **2.2.5. Một số biện pháp khác**

#### **a) Phụ đạo trên lớp**

##### **\* Đối với những học sinh chưa đạt về kĩ năng đọc**

- Được đọc thường xuyên những nội dung có thể cho học sinh đọc ở tất cả các môn học, giáo viên theo dõi, chỉnh sửa như luyện đọc trong phân môn học vần, tập đọc

- Đối với những học sinh quên vần hoặc lẫn lộn các vần thì kiểm tra lại xem vần nào chưa nắm vững, cho các em ôn lại vần đó theo 4 hình thức: Nghe - Nói - Đọc - Viết.

- Được tham gia thi đọc câu, đoạn ngắn với các bạn có trình độ trung bình, giáo viên tuyên dương kịp thời đúng lúc để động viên khuyến khích các em.

##### **\* Đối với những học sinh chưa đạt về kĩ năng viết**

- Giáo viên kết hợp vừa cho học sinh đọc nhóm từ xong viết lại nhóm từ đó và tiếp tục như thế.

- Giáo viên thường xuyên theo dõi để học sinh viết đúng âm từ, câu ứng dụng (lớp 1), viết đúng chính tả (lớp 2 đến lớp 5).

- Kiểm tra lại những âm, vần học sinh thiếu nét để hướng dẫn lại.

- Chú ý hướng dẫn cách trình bày từng câu hoặc bài viết.

##### **\* Đối với những học sinh chưa đạt, nhận thức chậm về kĩ năng toán học**

- Giáo viên nghiên cứu xem nguyên nhân vì sao chưa đạt về kĩ năng tính toán để có cách phụ đạo, hướng dẫn cụ thể.

- Tăng cường công tác kiểm tra việc học và làm bài về nhà, trong các giờ học; khuyến khích cho các em phát biểu, gọi các em lên bảng và có lời khen kịp thời, khuyến khích, động viên các em, giúp các em tự tin và hứng thú học tập hơn.

- Thường xuyên lồng ghép cách tiếp cận kiến thức, cách suy luận, tìm hiểu đề bài từ đó đưa ra phương pháp giải bài tập làm toán, đồng thời giải đáp thắc mắc của học sinh, hướng dẫn học sinh xây dựng phương pháp học tập phù hợp với khả năng của mình.

- Nghiên cứu kỹ nội dung chương trình, vạch rõ khối lượng tri thức và những kỹ năng cần thiết như những tiền đề xuất phát thông qua sách giáo khoa, sách giáo viên, chuẩn chương trình.

- Phân tích mức độ, năng lực kiến thức kỹ năng có sẵn ở học sinh ở trình độ nào (qua quá trình tìm hiểu, quan sát ở học sinh trên lớp, qua các bài kiểm tra, ...).

- Tiếp đến, tập trung vào việc tái hiện những tri thức và tái tạo những kỹ năng cần thiết một cách tường minh thông qua việc cho học sinh ôn tập những kiến

thức, kỹ năng trước khi dạy nội dung mới vào các buổi học chính khoá.

- Thường xuyên nhắc lại, phát vấn các kiến thức cũ liên quan đến bài học nhằm để bù đắp những lỗ hổng kiến thức của các em, nhưng cần chú ý khi áp dụng phương pháp này phải sử dụng một cách hợp lý tránh lan man, không vào trọng tâm bài học, thiếu thời gian cho nội dung chính.

- Ngoài ra, thông qua quá trình học lí thuyết và làm bài tập của học sinh, cố gắng tập cho học sinh có ý thức tự phát hiện những lỗ hổng của mình và biết cách tra cứu sách vở, tài liệu để tự mình lấp những "lỗ hổng" đó.

- Thường xuyên giới thiệu cho các em một số cách ghi nhớ kiến thức cơ bản : dùng sơ đồ tư duy để ghi nhớ hoặc hệ thống hóa kiến thức. Hướng dẫn các em tự thiết lập cho mình cách học phù hợp với trình độ cũng như lối tư duy, cách sử dụng một số dụng cụ học tập hiệu quả nhanh chóng như: cách sử dụng thước, compa sao cho hiệu quả.

### **b) Hướng dẫn học ở nhà**

Khi giáo viên hướng dẫn học bài ở nhà đối với học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng, nhận thức chậm cần đảm bảo nguyên tắc: vừa sức, có hướng dẫn, có kiểm tra uốn nắn hàng ngày, khen kịp thời nếu học sinh có biểu hiện hoặc tiến bộ tốt.

#### **\* Về kỹ năng đọc**

- Mỗi ngày cho học sinh tự luyện đọc 2, 3 câu hoặc 1 đoạn ngắn, dễ, từ từ nâng dần số lượng.

- Cho học sinh mượn truyện tranh, tạp chí tuổi thơ,... để đọc thêm.

- Luyện đọc trước các từ phát âm chưa đúng hay quên, các bài học mới.

#### **\* Về kỹ năng viết**

- Đối với học sinh viết chữ chưa đẹp: mỗi ngày viết một câu theo quyển vở luyện viết, vở tự luyện, rồi nâng dần lên.

- Đối với học sinh viết thiếu nét: mỗi ngày viết 2, 3 câu do giáo viên quy định.

- Đối với học sinh viết còn mắc nhiều lỗi chính tả nhiều: mỗi ngày tập chép 2, 3 câu hoặc một đoạn văn,...

- Để chuẩn bị cho tiết chính tả: giáo viên chỉ cho học sinh luyện viết trước các từ khó có trong bài kể cả những từ dễ những vẫn viết chưa đúng,....

#### **\* Về kỹ năng tính toán**

- Hướng dẫn HS làm các bài tập đồng dạng đã học ở lớp.

- Học thuộc bảng cộng, trừ, nhân, chia, công thức, quy tắc...(tùy theo lớp có thể hướng dẫn cụ thể hơn).

**KẾ HOẠCH HÀNG THÁNG**

<b>Thời gian</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Người thực hiện</b>	<b>Bổ sung</b>
<b>Tháng 09, 10 2024</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ban hành kế hoạch và sắp xếp lịch phụ đạo học sinh cận chuẩn, chưa đạt chuẩn, nhận thức chậm, kèm theo lịch.</li> <li>- Tổ chức khảo sát chất lượng đầu năm (để nắm số liệu học sinh học sinh cận chuẩn, chưa đạt chuẩn, nhận thức chậm).</li> <li>- Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt kế hoạch phụ đạo học sinh của giáo viên học kì I.</li> <li>- Thực hiện dạy phụ đạo theo lịch</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- P.Hiệu trưởng</li> <li>- Giáo viên</li> <li>- P.Hiệu trưởng</li> <li>- Giáo viên</li> </ul>	
<b>Tháng 11, 12 2024</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Triển khai kế hoạch phụ đạo học sinh cận chuẩn, chưa đạt chuẩn, nhận thức chậm.</li> <li>- Kiểm tra giáo án và việc thực hiện kế hoạch phụ đạo của giáo viên</li> <li>- Kiểm tra, báo cáo chất lượng của học sinh.</li> <li>- Đối chiếu học sinh chưa đạt đọc, viết, tính toán đầu năm học. giảm bao nhiêu em.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- P.Hiệu trưởng, giáo viên</li> <li>- P.Hiệu trưởng</li> <li>- Tổ trưởng</li> <li>- Giáo viên</li> </ul>	
<b>Tháng 01, 02 2025</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp tục phụ đạo học sinh cận chuẩn, chưa đạt chuẩn, nhận thức chậm.</li> <li>- Tổ chức kiểm tra khảo sát, báo cáo chất lượng học lực, danh sách học sinh còn chưa đạt chuẩn KT - KN, nhận thức chậm.</li> <li>- Họp trao đổi điều chỉnh kế hoạch phụ đạo (sau khi đối chiếu kết quả ở HKI)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên</li> <li>- Tổ trưởng</li> <li>- Toàn trường</li> </ul>	
<b>Tháng 03/2025</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp tục phụ đạo học sinh cận chuẩn, chưa đạt chuẩn, nhận thức chậm.</li> <li>- Kiểm tra đánh giá chất lượng việc phụ đạo của giáo viên.</li> <li>- Tiếp tục Phụ đạo học sinh cận chuẩn, chưa đạt chuẩn, nhận thức chậm.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên</li> <li>- PHT, Tổ trưởng</li> <li>- Toàn trường</li> </ul>	
<b>Tháng 04/2025</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp tục phụ đạo học sinh cận chuẩn, chưa đạt chuẩn, nhận thức chậm. Ôn tập các môn cơ bản ở các khối lớp theo lịch chuẩn bị cho nhận xét đánh giá sự tiến bộ của học sinh.</li> <li>- Báo cáo chất lượng học lực học sinh đã được phụ đạo.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên</li> <li>- Tổ trưởng.</li> </ul>	
<b>Tháng 05/2025</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp tục phụ đạo học sinh cận chuẩn, chưa đạt chuẩn, nhận thức chậm.</li> <li>- Tổ chức kiểm tra, khảo sát chất lượng học sinh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên</li> <li>- P.Hiệu trưởng</li> </ul>	

<b>Thời gian</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Người thực hiện</b>	<b>Bổ sung</b>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo chất lượng học lực, danh sách học sinh chưa hoàn thành.</li> <li>- Đối chiếu học sinh chưa hoàn thành thức cuối học kì II so với HKII</li> <li>- Tổng kết, đánh giá công tác phụ đạo học sinh chưa đạt về đọc, viết, tính toán. Rút kinh nghiệm cho các năm tiếp theo</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ trưởng</li> <li>- Giáo viên</li> <li>- Toàn trường</li> </ul>	
<b>Tháng <u>6,7, 8</u> 2025</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng trong hè</li> <li>- Tiếp tục phụ đạo những học sinh chưa hoàn thành lớp học. (nếu có)</li> <li>- Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát việc phụ đạo học sinh của giáo viên.</li> <li>- Tiến hành kiểm tra lại và xét hoàn thành chương trình lớp học cho học sinh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- P.Hiệu trưởng</li> <li>- Giáo viên</li> <li>- PHT, Tổ trưởng</li> <li>- HT, PHT, TT, GV</li> </ul>	

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Đối với nhà trường**

- Hiệu trưởng chỉ đạo, phân công Phó Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch phụ đạo học sinh cận chuẩn, chưa đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng, nhận thức chậm trong năm học và triển khai đến toàn thể giáo viên và cha, mẹ học sinh toàn trường.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn và giáo viên xây dựng kế hoạch phụ đạo học sinh cận chuẩn và chưa đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng, nhận thức chậm của lớp mình phụ trách.

- Quản lý, chỉ đạo việc thực hiện kế hoạch, điều chỉnh kế hoạch sao cho phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị;

- Theo dõi công tác phụ đạo của giáo viên vào từng thời điểm có nhận xét, rút kinh nghiệm, điều chỉnh kế hoạch.

##### **2. Đối với tổ trưởng, tổ phó chuyên môn**

- Tổ trưởng chuyên môn căn cứ kế hoạch phụ đạo học sinh cận chuẩn và chưa đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng, nhận thức chậm của nhà trường để xây dựng kế hoạch phụ đạo của tổ và trình lãnh đạo nhà trường ký duyệt.

- Phân công giảng dạy và quản lý, theo dõi việc thực hiện kế hoạch của giáo viên; điều chỉnh kế hoạch giảng dạy phù hợp với đối tượng học sinh.

- Tổ trưởng phân công nhiệm vụ cho các tổ phó và với tổ phó cùng theo dõi quá trình thực hiện kế hoạch phụ đạo của giáo viên trong tổ và tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm trong các cuộc họp của tổ chuyên môn định kỳ.

- Chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng nhà trường về quản lý tổ viên trong công tác phụ đạo học sinh.

- Tổ chức rút kinh nghiệm việc phụ đạo và báo cáo tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ với nhà trường hàng tuần và định kỳ.

- Thu nhận thông tin phản hồi từ học sinh, phụ huynh về quá trình giảng dạy, bồi dưỡng của giáo ở lớp, nhằm ngăn chặn thái độ, hành vi tiêu cực gây tổn hại đến quyền lợi của người học, mục tiêu, uy tín nhà trường.

- Nhắc nhở những giáo viên thiếu trách nhiệm gây tổn kém thời gian, ảnh hưởng nghiêm trọng đến chất lượng chung của nhà trường.

### **3. Đối với giáo viên, Tổng phụ trách Đội**

#### **3.1. Đối với giáo viên**

- Lập danh sách học sinh còn hạn chế về phẩm chất, năng lực và kiến thức, kỹ năng.

- + Học kỳ I: căn cứ học lực bộ môn năm học trước và thực tế dạy học để xây dựng kế hoạch, thực hiện phụ đạo.

- + Học kỳ II: căn cứ vào điểm kiểm tra môn học HKI. Những học sinh còn hạn chế đã phụ đạo HKI nhưng kết quả chưa tiến bộ thì tiếp tục phụ đạo ở đợt tiếp theo

- Thực hiện nghiêm túc chương trình, kế hoạch phụ đạo đã được thống nhất ở tổ chuyên môn và kế hoạch của nhà trường. Có tinh thần trách nhiệm cao, nhiệt tình giúp đỡ học sinh yếu kém tiến bộ, giúp các em đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng môn học.

- Trong quá trình phụ đạo cần lưu ý nắm bắt được đối tượng, năng lực nhận thức, phát hiện hỏng về kiến thức, chưa có phương pháp nhận thức môn học, thống nhất về nội dung giảng dạy giữa chính khóa, phụ đạo, và tự học, sử dụng các hình thức tổ chức học tập, phát huy ưu thế học nhóm trong đó chú trọng sự tương trợ giữa học sinh, đôn đốc học sinh tham gia đầy đủ các buổi học phụ đạo theo lịch của nhà trường.

- Thông báo thường xuyên về kết quả phấn đấu, học tập của học sinh cho nhà trường và phụ huynh để có biện pháp giáo dục, duy trì sĩ số học phụ đạo.

- Những học sinh có kết quả kiểm tra chưa đạt giáo viên sắp xếp thời gian bồi dưỡng kịp thời ngoài số tiết đã phân công theo quy định ngay sau thời điểm có kết quả kiểm tra định kỳ.

- Báo cáo tình hình phụ đạo học sinh thường xuyên hàng tháng qua Tổ chuyên môn.

#### **\* Giáo viên trực tiếp phụ trách phụ đạo học sinh**

- Cô Cao Thị Hồng Diệp trực tiếp phụ đạo học sinh, cô Diệp trao đổi với GVCN và phụ huynh học sinh, thống nhất phụ đạo vào ngày thứ Bảy hàng tuần.

#### **3.2. Đối với Tổng phụ trách Đội**

- Thường xuyên nhắc nhở các em qua các buổi sinh hoạt dưới cờ, các tiết

sinh hoạt đội. Tổ chức các nhóm học tập, đôi bạn cùng tiến, câu lạc bộ học toán tuổi thơ, câu lạc bộ em yêu Tiếng Việt....

Trên đây là nội dung kế hoạch phụ đạo học sinh còn hạn chế và chưa đạt kiến thức, nhận thức chậm môn học của trường Tiểu học Hưng Phú A năm học 2024 - 2025. Đề nghị các tổ chuyên môn, giáo viên căn cứ kế hoạch và nghiêm túc thực hiện theo kế hoạch đề ra. Trong quá trình thực hiện, nếu có gì khó khăn các tổ phản ánh kịp thời về lãnh đạo nhà trường để được giải quyết./.

**Nơi nhận:**

- Hiệu trưởng (báo cáo);
- Các tổ CM (để thực hiện);
- Giáo viên(để thực hiện);
- Lưu: CM, VT.

**KT.HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



*Hồ Văn Út*

Hưng Phú, ngày 28 tháng 10 năm 2024

**DANH SÁCH**  
**PHÂN CÔNG GIÁO VIÊN PHỤ ĐẠO HỌC SINH**  
**NĂM HỌC 2024 - 2025**

**Giáo viên phụ đạo học sinh:** cô Cao Thị Hồng Điệp

**\* Tháng 11/2024**

*Thời gian: Từ 7 giờ 30 phút đến 9 giờ 30 phút*

- Ngày 16/11/2024 (thứ bảy) - Điểm Phương Bình 2, tại phòng học lớp 3A<sub>3</sub>
- Ngày 23/11/2024 (thứ bảy) - Điểm Phương Hoà 2, tại phòng học số 01
- Ngày 30/11/2024 (thứ bảy) - Điểm Phương Hoà 3, tại phòng học lớp 1A<sub>5</sub>

**\* Tháng 12/2024**

*Thời gian: Từ 7 giờ 30 phút đến 9 giờ 30 phút*

- Ngày 07/12/2024 (thứ bảy) - Điểm Phương Bình 2, tại phòng học lớp 3A<sub>3</sub>
- Ngày 14/12/2024 (thứ bảy) - Điểm Phương Hoà 2, tại phòng học số 01
- Ngày 21/12/2024 (thứ bảy) - Điểm Phương Hoà 3, tại phòng học lớp 1A<sub>5</sub>

**\* Tháng 01/2025**

*Thời gian: Từ 7 giờ 30 phút đến 9 giờ 30 phút*

- Ngày 04/01/2025 (thứ bảy) - Điểm Phương Bình 2, tại phòng học lớp 3A<sub>3</sub>
- Ngày 11/01/2025 (thứ bảy) - Điểm Phương Hoà 2, tại phòng học số 01
- Ngày 18/01/2025 (thứ bảy) - Điểm Phương Hoà 3, tại phòng học lớp 1A<sub>5</sub>

**\* Tháng 02/2025**

*Thời gian: Từ 7 giờ 30 phút đến 9 giờ 30 phút*

- Ngày 01/02/2025 (thứ bảy) - Điểm Phương Bình 2, tại phòng học lớp 3A<sub>3</sub>
- Ngày 08/02/2025 (thứ bảy) - Điểm Phương Hoà 2, tại phòng học số 01
- Ngày 15/02/2025 (thứ bảy) - Điểm Phương Hoà 3, tại phòng học lớp 1A<sub>5</sub>

**\* Tháng 03/2025**

*Thời gian: Từ 7 giờ 30 phút đến 9 giờ 30 phút*

- Ngày 08/03/2025 (thứ bảy) - Điểm Phương Bình 2, tại phòng học lớp 3A<sub>3</sub>
- Ngày 15/03/2025 (thứ bảy) - Điểm Phương Hoà 2, tại phòng học số 01
- Ngày 22/03/2025 (thứ bảy) - Điểm Phương Hoà 2, tại phòng học lớp 1A<sub>5</sub>

**\* Tháng 04/2025**

*Thời gian: Từ 7 giờ 30 phút đến 9 giờ 30 phút*

- Ngày 05/04/2025 (thứ bảy) - Điểm Phương Bình 2, tại phòng học lớp 3A<sub>3</sub>
- Ngày 12/04/2025 (thứ bảy) - Điểm Phương Hoà 2, tại phòng học số 01
- Ngày 19/04/2025 (thứ bảy) - Điểm Phương Hoà 2, tại phòng học lớp 1A<sub>5</sub>

**\* Tháng 05/2025**

*Thời gian: Từ 7 giờ 30 phút đến 9 giờ 30 phút*

- Ngày 03/05/2025 (thứ bảy) - Điểm Phương Bình 2, tại phòng học lớp 3A<sub>3</sub>
  - Ngày 10/05/2025 (thứ bảy) - Điểm Phương Hoà 2, tại phòng học số 01
  - Ngày 17/05/2025 (thứ bảy) - Điểm Phương Hoà 2, tại phòng học lớp 1A<sub>5</sub>
-



**DANH SÁCH**

**Học sinh còn hạn chế về phẩm chất, năng lực và kiến thức kỹ năng Năm học 2024 - 2025**

TT	Họ và tên học sinh	Lớp	Nội dung hạn chế			Ghi chú (ghi học sinh lưu ban, bỏ học trở lại lớp, khuyết tật nhẹ)
			Đọc (ghi rõ nội dung hạn chế)	Viết (ghi rõ nội dung hạn chế)	Tính toán (ghi rõ nội dung hạn chế)	
1	Nguyễn Minh Đức	1A2	Đọc còn chậm	Viết còn chậm		
2	Nguyễn Chí Thiện	1A2	Không biết đọc	Không biết Viết	Đọc,viết số chưa được.	Chậm phát triển về trí tuệ
3	Trần Thanh Nghiêm	1A2	Đọc chưa được	Viết còn chậm		
4	Phan Duy Khang	1A4	Đọc phát âm không rõ.	Viết chưa được chữ cái	Viết số còn rất chậm.	Em nói ngọng,
5	Cao Anh Tú	1A4	Đọc phát âm không rõ.	Viết chưa được chữ cái	Viết số còn rất chậm.	Em phát âm không rõ.
6	Trần Lê Thiên Lễ	1A5	Đọc chậm còn quên âm	viết chậm, do quên chữ	Đọc,viết số rất chậm	
7	Trần Gia Phúc	1A5	Không đọc được	Không viết được	Đọc,viết số rất chậm	Lưu ban
8	Nguyễn Trúc Quyên	2A1	Đọc còn chậm		Làm toán chậm.	
9	Võ Huỳnh Thiên Ý	2A1			Làm toán còn chậm	
10	Nguyễn Ngọc Tú	2A2	Đọc còn chậm	Viết chính tả còn sai	Làm toán chậm.	

TT	Họ và tên học sinh	Lớp	Nội dung hạn chế			Ghi chú (ghi học sinh lưu ban, bỏ học trở lại lớp, khuyết tật nhẹ)
			Đọc (ghi rõ nội dung hạn chế)	Viết (ghi rõ nội dung hạn chế)	Tính toán (ghi rõ nội dung hạn chế)	
11	Nguyễn Hoàng Phát	2A2				
12	Nguyễn Thị Ái Trân	2A3	Đọc còn chậm.	Viết chính tả nghe viết còn sai nhiều lỗi,	Làm tính chậm	
13	Nguyễn Trung Trực	2A3		Em viết chữ chưa đẹp, chưa rõ nét.		
14	Phạm Minh Khương	2A3			Tính toán hơi chậm	
15	Lê Văn Tòng	2A3			Tính toán hơi chậm	
16	Wang Menghan	2A4		Viết chính tả nghe viết còn sai nhiều lỗi,	Làm tính chậm	
17	Lê Nguyễn Yến Ngọc	2A4			Làm tính chậm	
18	Trần Minh Nhựt	2A4		Viết chính tả nghe viết còn sai nhiều lỗi,	Làm tính chậm	
19	Cao Thị Bảo Trâm	2A4		Viết chính tả nghe viết còn sai nhiều lỗi,	Làm tính chậm	
20	Nguyễn Thị Ý Ngoan	2A5	Đọc được nhưng còn hơi chậm			
21	Cao Ngọc Đạt	2A5			Tính cộng, trừ còn chậm	
22	Vũ Phúc Lộc	2A5			Tính toán còn hạn chế	
23	Nguyễn Phúc Tài	3A1	Đọc được nhưng còn chậm.	Viết được nhưng còn chậm.		

TT	Họ và tên học sinh	Lớp	Nội dung hạn chế			Ghi chú (ghi học sinh lưu ban, bỏ học trở lại lớp, khuyết tật nhẹ)
			Đọc (ghi rõ nội dung hạn chế)	Viết (ghi rõ nội dung hạn chế)	Tính toán (ghi rõ nội dung hạn chế)	
24	Lê Thiên An	3A1	Đọc còn chậm.	Viết còn chậm.		
25	Phan Gia Bảo	3A2	Đọc còn chậm	Viết còn chậm	Tính toán còn chậm	Khuyết tật bẩm sinh
26	Lê Nguyễn Đăng Khang	3A2	Đọc còn chậm	Viết còn chậm	Tính toán còn chậm	Thiếu năng não
27	Võ Hồng Quân	3A2	Đọc còn chậm	Viết còn chậm	Tính toán còn chậm	
28	Lê Văn Lâm	3A2			Năng lực tính toán còn chậm.	
29	Hữu Duy Anh	3A3	Đọc còn chậm			
30	Nguyễn Thị Diễm Hằng	3A3	Đọc còn chậm		Tính toán còn chậm	
31	Phạm Võ Đức Thịnh	3A3	Đọc còn chậm	Viết còn chậm	Tính toán còn chậm	
32	Nguyễn Vinh Cường	3A4	Đọc còn chậm.	Viết còn chậm.		
33	Lê Hoài Phong	3A4	Tiếp thu chậm	Tiếp thu chậm	Tiếp thu chậm	
34	Lê Hoài Phương	3A4	Tiếp thu chậm	Tiếp thu chậm	Tiếp thu chậm	
35	Nguyễn Văn Nghiêm	4A1	Đọc còn chậm	Viết còn chậm	Tính toán còn chậm	
36	Nguyễn Phạm Đăng Khôi	4A1	Đọc còn chậm	Viết còn chậm	Tính toán còn chậm	

TT	Họ và tên học sinh	Lớp	Nội dung hạn chế			Ghi chú (ghi học sinh lưu ban, bỏ học trở lại lớp, khuyết tật nhẹ)
			Đọc (ghi rõ nội dung hạn chế)	Viết (ghi rõ nội dung hạn chế)	Tính toán (ghi rõ nội dung hạn chế)	
37	Nguyễn Minh Nhật	4A2	Đọc còn chậm			
38	Nguyễn Ngọc Nhã Trân	4A2	Đọc còn chậm			
39	Nguyễn Thái Nguyên	4A3	Đọc được nhưng chưa đạt tốc độ theo quy định			
40	Đoàn Duy Khang	4A4	Đọc được nhưng chưa đạt tốc độ theo quy định.			
41	Nguyễn An Khang Huy	5A1			Tính toán chậm	
42	Lâm Hoàng Triệu	5A1			Tính toán chậm	
43	Trần Thị Yến Vy	5A1	Đọc chậm		Tính toán chậm	
44	Trần Lê Thiên Nghĩa	5A1	Đọc chậm		Tính toán chậm	
45	Phan Danh Công Lý	5A2		Rèn chữ viết thêm		
46	Nguyễn Thị Cẩm Ly	5A2			Tính toán bài giải có ba lời vẫn còn hơi chậm	
47	Nguyễn Thanh Nghĩa	5A2			Chia cho số có hai chữ số còn hơi chậm	
48	Trần Đức Thịnh	5A3	Biết đọc nhưng còn chậm so với chuẩn kiến thức kỹ năng lớp 4.		Biết làm toán nhưng còn chậm so với chuẩn kiến thức kỹ năng lớp 4.	

TT	Họ và tên học sinh	Lớp	Nội dung hạn chế			Ghi chú (ghi học sinh lưu ban, bỏ học trở lại lớp, khuyết tật nhẹ)
			Đọc (ghi rõ nội dung hạn chế)	Viết (ghi rõ nội dung hạn chế)	Tính toán (ghi rõ nội dung hạn chế)	
49	Nguyễn Thị Anh Thư	5A4	Đọc còn chậm			
50	Nguyễn Khánh Thiên	5A4	Đọc còn chậm			